

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục các mỏ khoáng sản đưa ra khỏi khu vực
không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền
cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 31/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ các Quyết định số: 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019, số 502/QĐ-UBND ngày 10/02/2020, số 1899/QĐ-UBND ngày 27/5/2020, số 3532/QĐ-UBND ngày 26/8/2020, số 2894/QĐ-UBND ngày 02/8/2021, số 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021, số 4021/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Công văn số 10876/STNMT-TNKS ngày 10 tháng 12 năm 2022; ý kiến của các Thành viên UBND tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục các mỏ khoáng sản đưa ra khỏi khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa tại các Quyết định số: 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019, số 502/QĐ-UBND ngày 10/02/2020, số 1899/QĐ-UBND ngày 27/5/2020, số

3532/QĐ-UBND ngày 26/8/2020, số 2894/QĐ-UBND ngày 02/8/2021, số 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021, số 4021/QĐ-UBND ngày 13/10/2021, cụ thể tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương tham mưu cho UBND tỉnh quản lý, cấp phép hoạt động khoáng sản đối với các khu vực khoáng sản nêu trên theo quy định; căn cứ các quy định của pháp luật và tình hình thực tế nhu cầu vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh, hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý có liên quan, trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa đảm bảo theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi, bảo đảm cho việc triển khai thực hiện cấp phép hoạt động khoáng sản đối với các khu vực đã được đưa ra khỏi khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công Thương; Trưởng Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Công TTĐT tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, CN (T12.60).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC MỎ ĐƯA RA KHỎI DANH MỤC KHÔNG ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN CẤP PHÉP CỦA UBND TỈNH THANH HÓA
(Kèm theo Quyết định số 484 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

I. Danh sách các mỏ đã được chấp thuận chủ trương

| TT | Tên khoáng sản | Vị trí mỏ | Diện tích (m ²) | QĐ phê duyệt khu vực không đấu giá | Lý do đưa ra khỏi khu vực không đấu giá | Ghi chú |
|-----------|----------------------------------|---------------------------|-----------------------------|------------------------------------|--|--|
| I | HUYỆN CẨM THỦY | | | | | |
| 1 | Đá thạch anh deluvi | Xã Cẩm Châu | 10.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022 | Bộ Tài nguyên và Môi trường bàn giao tại Quyết định số 2321/QĐ-UBND ngày 28/9/2017, UBND tỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư cho Công ty CP Đầu tư Vũ Gia Thanh Hóa tại Quyết định số 5243/QĐ-UBND ngày 4/12/2020 |
| II | HUYỆN THỌ XUÂN | | | | | |
| 2 | Đất san lấp và khoáng sản đi kèm | Xã Xuân Tín và xã Thọ Lập | 72.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Sơn Vũ đề nghị cấp phép để khai thác phục vụ để cung cấp cho dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam. Tuy nhiên hiện nay UBND tỉnh đã cấp giấy phép khai thác đất san lấp cho Công ty TNHH Định An (nhà thầu thi công) tại huyện Như Thanh. Và trên địa bàn huyện Nông Cống (5 mỏ); Triệu Sơn (2 mỏ) đã đáp ứng nhu cầu cho dự án đường cao tốc đoạn Nghi Sơn - Quốc lộ 45. | Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Sơn Vũ được UBND tỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 |

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|---|
| | | | | | Với tiến độ thi công đường cao tốc thì việc hoàn thành hồ sơ, thủ tục có liên quan để cấp phép khai thác mỏ đất trên sẽ không kịp để cung cấp cho đường cao tốc. Vì vậy việc tiếp tục đưa vào khu vực không đấu giá là không còn phù hợp. |
|--|--|--|--|--|---|

II. Danh sách các mỏ được cấp phép đã hết hạn hoặc đã được UBND tỉnh chấp thuận cho phép trả lại

| TT | Tên khoáng sản | Vị trí mỏ | Diện tích (m ²) | QĐ phê duyệt KV không đấu giá | Lý do đưa ra khỏi khu vực không đấu giá | Ghi chú |
|----------|------------------------|------------------------------|-----------------------------|-------------------------------|--|--|
| I | THỊ XÃ NGHI SƠN | | | | | |
| 1 | Đất san lấp | Xã Tùng Lâm và xã Tân Trường | 220.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Khu vực trên nằm trong KCN số 15; UBND tỉnh có 3235/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 đóng cửa mỏ | Tổng Công ty Đầu tư xây dựng và thương mại Anh Phát - CTCP được UBND tỉnh cấp Giấy phép số 214/GP-UBND ngày 26/5/2017. Hiện Giấy phép đã hết hạn |
| 2 | Đất san lấp | Tân Trường | 69.989,2 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | UBND tỉnh đã có Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 phê duyệt đề án đóng cửa mỏ | Công ty TNHH Thạch Trung được UBND tỉnh cấp Giấy phép số 247/GP-UBND ngày 27/7/2018. Hiện Giấy phép đã hết hạn |
| 3 | Đất san lấp | Tân Trường | 45.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | UBND tỉnh đã có Quyết định số 5464/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 phê duyệt đề án đóng cửa mỏ | Công ty TNHH Ba Đình được UBND tỉnh cấp Giấy phép số 285/GP-UBND ngày 30/8/2018. Hiện Giấy phép đã hết hạn |
| 4 | Đất san lấp | Tân Trường | 118.726 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | UBND tỉnh đã có Quyết định số 2093/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 và 2910/QĐ-UBND ngày 14/7/2020 đóng cửa mỏ | Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng Miền Trung được UBND tỉnh cấp Giấy phép số 324/GP-UBND ngày 29/8/2016 và Khu vực mở rộng được UBND tỉnh chỉ đạo tại Công văn số 12366/UBND-CN ngày 05/10/2018. Hiện Giấy phép đã hết hạn |

| | | | | | | |
|-----------------------------|-------------|------------------------------|----------|--------------------------------|---|--|
| 5 | Đất san lấp | Xã Tùng Lâm | 378.617 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | UBND tỉnh đã có Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 thu hồi GP, đóng cửa mỏ | Công ty TNHH Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Bình Minh được UBND tỉnh cấp Giấy phép số 330/GP-UBND ngày 04/02/2008. Hiện Giấy phép đã hết hạn |
| II HUYỆN THƯỜNG XUÂN | | | | | | |
| 6 | Cát | Thọ Thanh và Xuân Cao | 5.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | UBND tỉnh đã có Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 ĐCM | Công ty TNHH Khai thác khoáng sản Bình Đức được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 420/GP-UBND ngày 06/11/2017. Hiện Giấy phép đã hết hạn |
| 7 | Cát | Xã Xuân Cao | 8.300,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | UBND tỉnh đã có Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 ĐCM | Công ty TNHH Năm Dừng được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 442/GP-UBND ngày 29/11/2017. Hiện Giấy phép đã hết hạn |
| 8 | Cát | Xã Ngọc Phụng và xã Xuân Cao | 14.200 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | UBND tỉnh đã có Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 ĐCM | Công ty TNHH Dưỡng Mai được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 15/GP-UBND ngày 15/01/2018. Hiện Giấy phép đã hết hạn |
| 9 | Cát | Xã Luận Khê | 4.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | UBND tỉnh đã có Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 cho trả lại Giấy phép, đóng cửa mỏ | Công ty TNHH Khai thác khoáng sản Bình Lương được UBND tỉnh cấp phép khai thác tại Giấy phép số 55/GP-UBND ngày 06/5/2019. Đã trả lại giấy phép |
| 10 | Đá vôi | xã Tân Thành | 33.400,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | UBND tỉnh đã có Quyết định số 3161/QĐ-UBND này 07/8/2019 thu hồi giấy phép | Công ty CP Tân Thường Xuân được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 492/GP-UBND ngày 16/12/2015 |
| 11 | Cát | Xã Ngọc Phụng | 12.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Giấy phép hết hạn | Công ty TNHH Tân Thành 1 được UBND tỉnh cấp phép khai thác theo Giấy phép số 91/GP-UBND ngày 13/6/2019 |
| III HUYỆN NHƯ XUÂN | | | | | | |
| 12 | Quặng sắt | Xã Thanh Lâm | 290.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022 | Khu vực mỏ đã được cấp phép cho Công ty CP Khoáng sản Xây dựng phụ gia xi măng Thanh Hóa theo 1265/QĐ-UBND ngày 22/4/20011. Giấy phép hết hạn |

| | | | | | | |
|-----------|-----------------------|------------------------------------|----------|--------------------------------|---|---|
| 13 | Đá vôi | Xã Hóa Quỳ | 35.780,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | UBND tỉnh đã có 3730/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 ĐCM | Trại giam Thanh Lâm được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 252/GP- UBND ngày 24/6/2015 |
| IV | HUYỆN BÁ THƯỚC | | | | | |
| 14 | Đất san lấp | Xã Điền Trung | 31.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022 | Công ty CP Xây dựng công nghiệp Lam Sơn được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 171/GP-UBND ngày 28/5/2018. Giấy phép hết hạn |
| 15 | Đá vôi | Xã Thiết Kế | 11.053 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | | Công ty CP Thủy điện Hoàng Anh Thanh Hóa được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 437/GP-UBND ngày 25/11/2014 (Hết hạn) |
| 16 | Đá vôi | Xã Điền Trung | 20.520 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | | HTX Tiêu thu công nghiệp Đoàn Kết được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 3381/GP-UBND ngày 07/11/2007 (Hiện Giấy phép đã hết hạn) |
| V | HUYỆN CẨM THỦY | | | | | |
| 17 | Cát | Mỏ số 112 xã Cẩm Giang | 50.000,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022 | Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Đức Cường được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 11/GP-UBND ngày 10/01/2018 (Hiện Giấy phép đã hết hạn) |
| 18 | Cát | Mỏ số 111B thị trấn Cẩm Thủy | 24.800,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | | Công ty Khai thác cát sỏi và Xây dựng Hợp Thịnh được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 46/GP-UBND ngày 06/02/2018 (Hiện Giấy phép đã hết hạn) |
| 19 | Cát | Mỏ số 111A thị trấn Cẩm Thủy | 32.214,3 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | | Công ty TNHH Sơn Bình được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 81/GP- UBND ngày 06/3/2018 (Hiện Giấy phép đã hết hạn) |

| VI HUYỆN LANG CHÁNH | | | | | | |
|---------------------|----------|--------------------------------|----------|-----------------------------|---|---|
| 20 | Cát | Xã Giao An, xã Tam Văn | 6.700,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022 | Hợp tác xã Dịch vụ tổng hợp Chung Nghĩa được UBND tỉnh cấp Giấy phép số 90/GP-UBND ngày 14/3/2018 (Hiện Giấy phép đã hết hạn) |
| VII HUYỆN MƯỜNG LÁT | | | | | | |
| 21 | Cát | suối Sim, xã Quang Chiêu | 10.500 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | | Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 36 được UBND tỉnh đồng ý chủ trương lập hồ sơ khai thác tại Công văn số 3938/UBND-CN ngày 25/4/2016 (Hiện Giấy phép đã hết hạn) |
| VIII HUYỆN NGỌC LẶC | | | | | | |
| 22 | Cát | Xã Phùng Giáo và xã Phùng Minh | 24.000,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022 | Công ty TNHH Bình Mai Anh được UBND tỉnh cấp GP khai thác số 406/GP-UBND ngày 09/11/2016 (Hiện Giấy phép đã hết hạn) |
| 23 | Cát | Xã Văn Am | 16.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH một thành viên Sơn Phương 686 được UBND tỉnh cấp giấy phép số 59/GP-UBND ngày 7/5/2019. Hiện Giấy phép đã hết hạn |
| 24 | Đá bazan | Xã Cao Ngọc | 300.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty CP Xây dựng FLC Faros được UBND tỉnh cấp phép khai thác tại Giấy phép số 117/GP-UBND ngày 22/7/2019. Đơn vị đề nghị trả lại Giấy phép và được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương cho phép lập hồ sơ trả lại tại Công văn số 8210/UBND-CN ngày 9/6/2022 |
| IX HUYỆN QUAN HÓA | | | | | | |

| | | | | | | |
|-----------|-----------------------------------|--------------------------|----------|--------------------------------|---|---|
| 25 | Đá vôi | Xã Hội Xuân | 19.888,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022 | Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Đức Tài được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 78/GP-UBND ngày 11/2/2015, UBND tỉnh đã thu hồi giấy phép khai thác |
| 26 | Cát | Bản Khảm, xã Hội Xuân | 95.622,5 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Hội Xuân VNECO được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 775/GP-UBND ngày 21/3/2012 (Hiện Giấy phép đã hết hạn) |
| 27 | Cát | Xã Phú Thanh | 11.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH Xây dựng thương mại và khai thác khoáng sản Trường An được UBND tỉnh cấp Giấy phép số 121/GP-UBND ngày 26/7/2019. Hiện Giấy phép đã hết hạn |
| X | HUYỆN QUAN SƠN | | | | | |
| 28 | Đá vôi | Xã Trung Xuân | 24.000,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022 | Công ty CP Tân Thành được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 26/GP-UBND ngày 13/01/2017 (Hiện Giấy phép đã hết hạn) |
| XI | HUYỆN THỌ XUÂN | | | | | |
| 29 | Đất san lấp và đất giàu sắt | xã Xuân Sơn, | 44.820,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022 | Công ty Cổ phần Công nghệ Mỏ Thanh Hóa được UBND tỉnh cấp Giấy phép số 52/GP-UBND ngày 23/01/2017, Hiện Giấy phép đã hết hạn |

| | | | | | | |
|-------------|-----------------------------|-------------|----------|--------------------------------|---|---|
| 30 | Đất san lấp | Xuân Thắng | 54.000,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Doanh nghiệp tư nhân Hải Lam được UBND tỉnh cấp Giấy phép số 416/GP-UBND ngày 03/11/2017 (Hiện Giấy phép đã hết hạn) |
| 31 | Đất san lấp | Xuân Thắng | 21.916,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty Cổ phần Á Mỹ Thọ Xuân được UBND tỉnh cấp Giấy phép số 47/GP-UBND ngày 06/02/2018 (Hiện Giấy phép đã hết hạn) |
| XII | HUYỆN YÊN ĐỊNH | | | | | |
| 32 | Đất sét | Xã Yên Tâm | 24,033,6 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022 | Công ty TNHH MTV Bò sữa Thống nhất Thanh Hóa được UBND tỉnh cấp Giấy phép số 226/GP-UBND ngày 12/7/20168 (đơn vị đã trả lại giấy phép) |
| XIII | HUYỆN TRIỆU SƠN | | | | | |
| 33 | Đất san lấp và đất giàu sắt | Xã Minh Sơn | 80.000,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022 | Công ty CP CN Mỏ Thanh Hóa được UBND tỉnh cấp phép khai thác theo 3399/QĐ-UBND ngày 16/10/2012, đã đóng cửa mỏ |
| 34 | Đất san lấp | Minh Sơn | 38.858,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH ĐTXD&TM Bắc Nam được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 426/GP-UBND ngày 14/11/2017, đã đóng cửa mỏ |
| 35 | Đất san lấp | Thọ Tiến | 20.051 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH Xây dựng giao thông thủy lợi và Thương mại vận tải Cường Trang được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 394/GP-UBND ngày 27/10/2016, đã đóng cửa mỏ |
| XIV | HUYỆN HÀ TRUNG | | | | | |

| | | | | | | |
|----|---------------------------------|--------------------------|----------|----------------------------|---|---|
| 36 | Đất san lấp | Xã Hà Bình và xã Hà Ninh | 20.000,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022 | Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị - CTCP có Giấy phép khai thác số 285/GP-UBND ngày 29/7/2016, Giấy phép khai thác hết hạn |
| 37 | Đất san lấp và đá ong phong hóa | Xã Hà Long | 20.000,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tuấn Hiền có Giấy phép khai thác số 83/GP-UBND ngày 28/01/2017, Giấy phép khai thác hết hạn |
| 38 | Đất san lấp | Xã Hà Ninh | 30.000,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư và Phát triển Mạnh Quang có Giấy phép khai thác số 397/GP-UBND ngày 19/10/2017, Giấy phép khai thác hết hạn |
| 39 | Đất san lấp | Xã Hà Vinh | 17.926,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | Doanh nghiệp tư nhân Liên Doanh có Giấy phép khai thác số 117/GP-UBND ngày 17/4/2018. Giấy phép khai thác hết hạn |
| 40 | Đất san lấp | Xã Hà Bình | 18.600,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | Công ty CP sản xuất nguyên liệu Hà Trung có Giấy phép khai thác số 146/GP-UBND ngày 08/5/2018. Giấy phép khai thác hết hạn |
| 41 | Tận thu đất, đá thải | Xã Hà Sơn | 34.895,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | Công ty CP xây dựng thương mại Mạnh Phú có Giấy phép khai thác số 348/GP-UBND ngày 13/11/2018. Giấy phép khai thác hết hạn |
| 42 | Đá vôi | Núi Đụn, xã Hà Long | 46.900,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/ | Nt | Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hà Thanh Bình đã được cấp Giấy phép khai thác tại 598/QĐ-UBND ngày 14/02/2007. Đã đóng cửa mỏ |
| 43 | Đất san lấp | Xã Hà Bình và xã Hà Ninh | 51.332,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường đã có Giấy phép khai thác số 217/GP-UBND ngày 07/6/2016. Giấy phép khai thác hết hạn |

| | | | | | | |
|------------|---------------------------------|------------------------------|----------|-------------------------------|---|---|
| 44 | Đất san lấp | Xã Hà Ninh | 34.268,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | Doanh nghiệp tư nhân Xây dựng Mai Quân đã có Giấy phép khai thác số 31/GP-UBND ngày 21/01/2015. Giấy phép khai thác hết hạn |
| XV | HUYỆN THẠCH THÀNH | | | | | |
| 45 | Đất san lấp và đá ong phong hóa | Xã Thành Thọ | 13.011 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022 | Công ty TNHH Đức Thành đã có Giấy phép khai thác số 241/GP-UBND ngày 27/6/2016. Giấy phép khai thác hết hạn |
| 46 | Đất san lấp và đá ong phong hóa | Xã Thành Tân và xã Thành Vân | 19.869,3 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | Công ty TNHH Ba Đình đã có Giấy phép khai thác số 83/GP-UBND ngày 01/3/2016. Giấy phép khai khai thác đã hết hạn |
| 47 | Đất san lấp | Xã Thạch Cẩm | 19.141 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | Công ty CP Đầu tư Xuân Thịnh đã có Giấy phép khai thác số 27/GP-UBND ngày 23/1/2018. Giấy phép khai khai thác đã hết hạn |
| 48 | Đất san lấp và đá ong phong hóa | Xã Thành Thọ và Thành Tiến | 79.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | Công ty CP Phương Anh Bim Sơn được cấp Giấy phép khai thác số 159/GP-UBND ngày 25/4/2017. Hết hạn ngày 25/4/2022. |
| XVI | THỊ XÃ BỈM SƠN | | | | | |
| 49 | Đá vôi | Phường Ba Đình | 27.532 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022 | Công ty TNHH Hồng Phương có Giấy phép khai thác số 171/GP-UBND ngày 28/4/2017. Hiện Giấy phép đã hết hạn |

| | | | | | | |
|--------------|-------------------------------|-----------------|------------------------------|--|---|--|
| 50 | Đất san lấp | Phường Bắc Sơn | 20.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | Công ty TNHH MTV Thành Công có Giấy phép số 203/GP-UBND ngày 27/5/2016. Giấy phép khai thác đã hết hạn |
| 51 | Đất san lấp | Phường Đông Sơn | 16.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Quy hoạch dự án dây chuyền 3-4 Nhà máy xi măng Long Sơn | Công ty TNHH XD&TM TH Quang Tuấn có Giấy phép khai thác số 155/GP-UBND ngày 21/4/2017. GP hết hạn |
| 52 | Đất san lấp | Phường Đông Sơn | 30.687 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 của UBND tỉnh | Quy hoạch dự án dây chuyền 3-4 Nhà máy xi măng Long Sơn | Công ty TNHH Xây lắp vận tải Phục Hưng có Giấy phép khai thác số 111/GP-UBND ngày 06/4/2018. Giấy phép khai thác đã hết hạn |
| 53 | Đất san lấp và đất giàu silic | Phường Đông Sơn | 68.819 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Đã thu hồi đất giao cho Công ty TNHH Long Sơn xây dựng dây chuyền 3- Nhà Máy xi măng Long Sơn | Công ty TNHH Long Sơn có Giấy phép khai thác số 285/GP-UBND ngày 13/7/2017. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định cho phép trả lại giấy phép |
| XVII | HUYỆN HẬU LỘC | | | | | |
| 54 | Đất san lấp | Xã Tiên Lộc | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019. | 64.000 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022 | Công ty Cổ phần Xuân Thanh được cấp tại 209/QĐ-UBND ngày 20/01/2009, hiện đã thu hồi Giấy phép theo 1004/QĐ-UBND ngày 23/3/2018. |
| XVIII | HUYỆN VĨNH LỘC | | | | | |
| 55 | Đất san lấp | Vĩnh Hòa | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019. | 50.000,0 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022 | Công ty CP Tư vấn đầu tư xây dựng Trường Phát được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 14/GP-UBND ngày 06/01/2017, thời hạn 02 năm. Khu vực mỏ đã hết hạn, được UBND tỉnh phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ tại 2313/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 |

| | | | | | | |
|------------|---------------------------------|--------------|------------------------------------|--------------------------------|----|--|
| 56 | Đất san lấp | Vĩnh Hòa | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019. | 42.000,0 | Nt | Công ty TNHH Tân Thành 1 được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 386/GP-UBND ngày 20/10/2016, thời hạn 02 năm. Khu vực mỏ đã hết hạn, được UBND tỉnh phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ tại 5249/QĐ-UBND ngày 04/12/2020. |
| 57 | Đất san lấp | Vĩnh Hòa | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019. | 20.000,0 | Nt | Công ty CP Hoàng Kỳ được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 382/GP-UBND ngày 18/10/2016, thời hạn 02 năm. Khu vực mỏ đã hết hạn, được UBND tỉnh phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ tại 1624/QĐ-UBND ngày 19/5/2021. |
| 58 | Đất san lấp | Vĩnh Hòa | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019. | 49.000,0 | Nt | Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại Bắc Nam được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 449/GP-UBND ngày 02/12/2016, thời hạn 02 năm. Khu vực mỏ đã hết hạn, được UBND tỉnh phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ tại 689/QĐ-UBND ngày 01/3/2021. |
| 59 | Đất san lấp | Vĩnh Hòa | 35.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty CP Bắc Hùng Phát được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 99/GP-UBND ngày 14/3/2017, hiện đã đóng cửa khu vực mỏ. |
| XIX | HUYỆN NÔNG CỐNG | | | | | |
| 60 | Đất san lấp và đá ong phong hóa | Xã Tượng Sơn | 48.500,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH Xây dựng dân dụng và Công trình giao thông được UBND tỉnh cấp Giấy phép số 428/GP-UBND ngày 06/11/2015. Giấy phép hết hạn ngày 06/7/2019 |

| | | | | | | |
|------------|-------------------------|-----------------------------|----------|---------------------------------|----|---|
| 61 | Đất san lấp | Xã Tượng Sơn | 79.000,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng Trường Phát được UBND tỉnh cấp Giấy phép số 153/GP-UBND ngày 14/5/2018. Giấy phép hết hạn ngày 14/5/2020 |
| 62 | Đất san lấp | Xã Tượng Sơn | 93.548 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty Cổ phần Khai khoáng luyện kim Thanh Hà được UBND tỉnh Quyết định cấp phép số 2700/QĐ-UBND ngày 05/8/2010. Giấy phép hết hạn ngày 05/8/2013 |
| XX | HUYỆN NHU' THANH | | | | | |
| 63 | Đất san lấp | xã Phú Nhuận | 20.400 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty Xây dựng công trình Việt Bằng được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 162/GP-UBND ngày 27/4/2016. Giấy phép hết hạn ngày 27/7/2018 |
| 64 | Đất san lấp | Xuân Khang | 10.000,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH VT&XD Huy Hoàng được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 53/GP-UBND ngày 08/02/2018. Giấy phép hết hạn ngày 08/02/2020 |
| 65 | Đất san lấp | xã Hải Long | 41.784,7 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH KTKS Thiên Phú được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 190/GP-UBND ngày 14/6/2018. Giấy phép hết hạn ngày 14/6/2019 |
| XXI | HUYỆN ĐÔNG SƠN | | | | | |
| 66 | Đất san lấp | Xã Đông Nam, huyện Đông Sơn | 71.527 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019. | Nt | Công ty TNHH Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Bình Minh được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác tại 3452/QĐ-UBND ngày 19/10/2012. Hiện đã thu hồi Giấy phép tại 2472/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh. |

| | | | | | | |
|----|--------|-----------------------------|-------|------------------------------|---|--|
| 67 | Đá vôi | Xã Đông Nam, huyện Đông Sơn | 33400 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019. | - | Công ty TNHH Trí Thụ được UBND tỉnh cấp giấy phép số 473/GP-UBND ngày 17/12/2014, hiện giấy phép còn thời hạn. Tuy nhiên, UBND tỉnh có Công văn số 15956/UBND-CN ngày 28/12/2017 đồng ý chủ trương cho đơn vị được chuyển đổi vị trí mỏ để đảm bảo khoảng cách an toàn cho Nhà máy rác Đông Nam; Thông báo số 99/TB-UBND ngày 7/6/2018 đồng ý chủ trương đóng cửa mỏ |
|----|--------|-----------------------------|-------|------------------------------|---|--|

III. Danh sách các khu vực mỏ đã được thăm dò, phê duyệt trữ lượng

| TT | Tên khoáng sản | Vị trí mỏ | Diện tích (m ²) | QĐ phê duyệt KV không đấu giá | Lý do đưa ra khỏi khu vực không đấu giá | Ghi chú |
|----------|----------------------------------|----------------|-----------------------------|-------------------------------|---|---|
| I | THỊ XÃ NGHI SƠN | | | | | |
| 1 | Đất san lấp | Xã Tân Trường | 380.880 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đáp ứng tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022 | Công ty CP khai thác Khoáng sản và Đầu tư NS36 được cấp phép thăm dò. Đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng tại 4317/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 |
| 2 | Đất san lấp và khoáng sản đi kèm | Xã Nguyên Bình | 38.400 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển thương mại Tùng Lâm được cấp phép thăm dò. Đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng tại 2158/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 |
| 3 | Đất san lấp và khoáng sản đi kèm | Xã Tùng Lâm | 215.100 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng tại 695/QĐ-UBND ngày 26/02/2018. Công ty TNHH Hợp Phát được UBND tỉnh chấp |

| | | | | | | |
|------------|--------------------------|---------------------------------|---------|-----------------------------|----|---|
| | | | | | | thuận chủ trương tại Công văn số 11164/UBND-CN ngày 14/9/2018 |
| 4 | Đất san lấp | Xã Tân Trường | 61.671 | 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Nt | Công ty TNHH Dịch vụ vận tải- TM Quang Minh được cấp phép thăm dò. Đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng tại 1103/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 |
| 5 | Đất san lấp và KS đi kèm | Xã Phú Lâm | 45.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty CP khai thác khoáng sản Sơn Hà được UBND được cấp phép thăm dò. Đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng tại 4257/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 |
| 6 | Đất san lấp | Xã Tân Trường | 75.000 | 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Nt | Công ty cổ phần Grand Mountain được cấp phép thăm dò 267/GP-UBND ngày 21/12/2021 |
| II | HUYỆN NHƯ XUÂN | | | | | |
| 7 | Đá ong phong hóa | Xã Thanh Phong và xã Thanh Xuân | 451.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Chi nhánh Công ty CP xi măng Công Thanh tại Thanh Hóa được cấp phép thăm dò. Đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng tại 1488/QĐ-UBND ngày 23/4/2015 |
| 8 | Đá cát kết, sét kết | Xã Cát Vân | 31.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản cho Công ty CP Đầu tư Phát triển Vicenza tại Giấy phép thăm dò số 29/GP-UBND ngày 19/01/2021 |
| 9 | Đá vôi | Xã Thanh Lâm | 48.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH Tuyệt Lý được UBND tỉnh đồng ý chủ trương lập hồ sơ khai thác tại Công văn số 8112/UBND-CN ngày 11/7/2018; thăm dò, phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 4140/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 |
| III | HUYỆN CẨM THỦY | | | | | |
| 10 | Đá vôi | Xã Cẩm Thành | 42.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty CP Sản xuất và Thương mại Tự Lập được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 143/GP-UBND ngày 18/4/2014, phê duyệt trữ lượng tại 2842/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 |

| | | | | | | |
|-----------|------------------------|------------------------------|-----------|--------------------------------|----|--|
| 11 | Đá vôi | Xã Cẩm Giang | 44.685 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH một thành viên Tân Thành 2 được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 474/GP-UBND ngày 29/12/2017, phê duyệt trữ lượng tại 2550/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 |
| 12 | Sét làm gạch | Xã Cẩm Long và xã Cẩm Phú | 106.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH Gốm Thành Vinh được UBND tỉnh cấp GP thăm dò số 24/GP-UBND ngày 15/01/2021; phê duyệt trữ lượng tại 2931/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 |
| 13 | Đất san lấp | xã Cẩm Thạch | 30.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH MTV Thương mại vận tải Bình Xuân được UBND tỉnh cấp GP thăm dò số 78/GP-UBND ngày 19/5/2021; phê duyệt trữ lượng tại 227/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 |
| 14 | Đá vôi | Xã Cẩm Vân | 64.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Bộ Tài nguyên và Môi trường bàn giao tại 2321/QĐ-UBND ngày 28/9/2017, UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 164/GP-UBND ngày 23/5/2018 cho Công ty CP Đầu tư Vũ Gia Thanh Hóa |
| 15 | Than | Xã Cẩm Yên, Phúc Do, Cẩm Phú | 144.681,5 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Bộ Tài nguyên và Môi trường bàn giao tại 1236/QĐ-UBND ngày 25/7/2013, UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 36/GP-UBND ngày 30/01/2018 cho Công ty CP Thương mại và Xây dựng Tây Đô |
| 16 | Đất san lấp | Xã Cẩm Tú | 14,0 | 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Nt | Công ty TNHH MTV dịch vụ vận tải và đầu tư xây dựng Xuân Thành được UBND tỉnh cấp GP thăm dò số 15/GP-UBND ngày 16/01/2022 |
| IV | HUYỆN MUỖNG LÁT | | | | | |
| 17 | Cát | Xã Tén Tàn và xã Quang Chiểu | 10.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hùng Lộc được UBND tỉnh cấp GP khai thác số 159/GP-UBND ngày 18/5/2018 (Hết hạn); phê duyệt trữ lượng tại 2480/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 |

| | | | | | | |
|-----------|-----------------------|--|---------|-----------------------------|----|--|
| 18 | Cát | suối Sim, xã Tén Tàn và xã Quang Chiểu | 15.500 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH Xây dựng Tây Thành được UBND tỉnh cấp GP thăm dò số 149/GP-UBND ngày 04/9/2020; phê duyệt trữ lượng tại 229/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 |
| V | HUYỆN NGỌC LẠC | | | | | |
| 19 | Cát | Xã Phùng Minh và xã Phúc Thịnh | 6.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Tổng Công ty CP Hợp Lực được UBND cấp GP thăm dò tại GP số 88/GP-UBND ngày 11/6/2021 |
| 20 | Đá vôi | Xã Cao Thịnh | 119.400 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Tổng Công ty Đầu tư xây dựng Hoàng Long – CTCP được UBND tỉnh cấp GP thăm dò số 71/GP-UBND ngày 23/02/2018 |
| 21 | Đá vôi | Xã Lộc Thịnh | 39.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dương Hiếu được UBND cấp GP thăm dò số 24/GP-UBND ngày 18/01/2018; phê duyệt trữ lượng tại 2071/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 |
| VI | HUYỆN QUAN HÓA | | | | | |
| 22 | Cát | Xã Nam Tiến | 8.100 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH Xây dựng thương mại và Khai thác khoáng sản Trường An được UBND tỉnh cấp GP thăm dò số 150/GP-UBND ngày 13/8/2021 |
| 23 | Đá quazit | Xã Nam Xuân | 45.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Bộ Tài nguyên và Môi trường bàn giao tại 2321/QĐ-UBND ngày 28/9/2017, Công ty CP Đầu tư Vũ Gia Thanh Hóa được cấp phép thăm dò số 10/GP-UBND ngày 08/01/2021; đã phê duyệt trữ lượng tại 3161/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 |
| 24 | Đất, đá phong hóa | Xã Thiên Phú | 80.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty CP Đầu tư phát triển Vicenza được UBND tỉnh cấp GP thăm dò 493/GP-UBND ngày 30/12/2014; phê duyệt trữ lượng tại 1406/QĐ-UBND ngày 20/4/2015 |
| 25 | Cát | Bản Khảm, | 6.000 | 502/QĐ-UBND | Nt | Công ty TNHH Xây dựng thương mại |

| | | | | | | |
|-------------|----------------------------------|--------------------|---------|-----------------------------|----|--|
| | | xã Hội Xuân | | ngày 10/02/2020 | | Hưng Phúc An được UBND tỉnh cấp GP thăm dò số 79/GP-UBND ngày 21/5/2020; phê duyệt trữ lượng tại 4942/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 |
| VII | HUYỆN QUAN SƠN | | | | | |
| 26 | Cát | Sơn Điện và Tam Lư | 11.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại Sơn Vũ được UBND tỉnh cấp GP thăm dò số 120/GP-UBND ngày 23/7/2021 |
| 27 | Chi kẽm | Bản Xum, xã Sơn Hà | 10.500 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Bộ Tài nguyên và Môi trường bàn giao tại 1270/QĐ-BTNMT ngày 30/6/2014, UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 475 ngày 17/12/2014 và số 85/GP-UBND ngày 03/5/2016 cho Công ty CP Khoáng sản Sơn Hà |
| 28 | Cát | Xã Sơn Lư | 3.200,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | | Công ty TNHH Quỳnh Phương Quan Sơn được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng tại 2752/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 |
| VIII | HUYỆN THỌ XUÂN | | | | | |
| 29 | Đất sét | Xã Thọ Minh | 20.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Lâm Thao được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 373/GP-UBND ngày 10/10/2016 |
| 30 | Đất sét | Xã Xuân Phú | 25.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Vicenza được UBND tỉnh cấp phê duyệt trữ lượng tại 3476/QĐ-UBND ngày 12/9/2016 |
| 31 | Đất san lấp và khoáng sản đi kèm | Xã Xuân Sơn | 93.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH Đại Phong Vân được UBND tỉnh cấp GP thăm dò số 197/GP-UBND ngày 19/5/2017 |
| 32 | Đất sét làm gạch | Xã Xuân Phú | 36.490 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty Cổ phần Á Mỹ Thọ Xuân được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương tại Công văn số 14223/UBND-CN ngày 21/11/2017; đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng tại 1870/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 |

| | | | | | | |
|-----------|----------------------------------|-------------------------|---------|--------------------------------|----|--|
| 33 | Đất san lấp | Xã Xuân Phú | 30.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH Tân Huy Ngọ được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương tại Công văn số 9700/UBND-CN ngày 13/8/2018; đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng tại 596/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 |
| 34 | Đất san lấp và khoáng sản đi kèm | Xã Xuân Sơn | 50.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ thương mại Thanh Hưng được UBND tỉnh cấp GP thăm dò số 166/GP-UBND ngày 23/5/2018; phê duyệt trữ lượng tại 4763/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 |
| 35 | Cát | Xã Xuân Bái | 3.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Tổng Công ty CP Hợp Lực được UBND cấp GP thăm dò tại GP số 88/GP-UBND ngày 11/6/2021 |
| 36 | Đất sét | Xã Xuân Thắng | 40.585 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty CP Mía đường Lam Sơn được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 257/GP-UBND ngày 23/6/2017 |
| 37 | Đất sét làm gạch tuynel | Xã Xuân Phú | 97.000 | 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Nt | Công ty cổ phần Sản xuất vật liệu xây dựng Tự Lực được UBND tỉnh cấp GP thăm dò tại 08/GP-UBND ngày 04/01/2022 |
| IX | HUYỆN YÊN ĐỊNH | | | | | |
| 38 | Đá vôi | Xã Yên Lâm | 150.600 | 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Nt | Công ty CP Tư vấn đầu tư xây dựng hạ tầng Anh Tuấn được UBND tỉnh cấp GP thăm dò số 284/GP-UBND ngày 27/12/2021 |
| X | HUYỆN TRIỆU SƠN | | | | | |
| 39 | Đá vôi | Núi Vàng, xã Đồng Thắng | 31.500 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH Tân Bình Minh được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng tại 2286/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 |
| 40 | Đất san lấp | Xã Thọ Tiến | 50.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Tổng Công ty Thương mại và xây dựng Đông Bắc - Công ty TNHH được UBND tỉnh cấp phép thăm dò tại GP số 173/GP-UBND ngày 27/8/2021 |
| 41 | Đất san lấp | Xã Thọ Tiến | 32.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH Đồng Phú được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng tại 4192/QĐ-UBND |

| | | | | | | |
|-----------|--------------------------------|----------------------------|----------|--------------------------------|---|---|
| | | | | | | ngày 22/10/2021 |
| 42 | Đất san lấp | Xã Thọ Tiến | 40.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển TMDV An Khang được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng tại 82/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 |
| 43 | Đất san lấp | Xã Thọ Tiến | 29.400 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty CP Dịch vụ thương mại và XD Quang Minh được UBND tỉnh cấp phép thăm dò tại GP số 322/GP-UBND ngày 21/8/2017; phê duyệt trữ lượng tại 5094/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 |
| XI | HUYỆN HÀ TRUNG | | | | | |
| 44 | Đá vôi làm VLXD thông thường | Xã Hà Long | 124.000 | 502/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Không đáp ứng tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022 | Đã cấp phép thăm dò cho Công ty TNHH MTV DLH Thanh Hóa tại GP số 89/GP-UBND ngày 15/06/2021 |
| 45 | Đá bazan làm VLXD thông thường | Xã Hà Bình, huyện Hà Trung | 57.000 | 502/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Nt | Đã cấp phép thăm dò cho Công ty TNHH Yên Bình theo GP số 67/GP-UBND ngày 5/5/2021 |
| 46 | Đá vôi | Xã Hà Vinh, huyện Hà Trung | 216.000 | 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Nt | Đã cấp phép thăm dò cho Công ty TNHH Công nghiệp Long Sơn theo GP số 251/GP-UBND ngày 09/12/2021 |
| 47 | Đá vôi | Xã Hà Đông | 20.000,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hà Thanh Bình đã được cấp Giấy phép thăm dò tại 517 ngày 23/2/2009 |
| 48 | Đất sét | Xã Hà Long | 29.270,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị - CTCP được phê duyệt trữ lượng tại 1599/QĐ-UBND ngày 05/10/2015 và được cấp phép thăm dò tại GP số 485/GP-UBND ngày 22/12/2016 |
| 49 | Đất sét làm gạch | Xã Hà Long | 60.000,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | Công ty CP sản xuất xây dựng và TM Long Thành đã được cấp Giấy phép thăm dò số 83/GP-UBND ngày 08/3/2018 |
| 50 | Đất san lấp | Xã Hà Sơn | 60.000,0 | 2693/QĐ-UBND | Nt | Tổng Công ty CP Đầu tư Xây dựng Minh |

| | | | | | | |
|------------|---------------------------------|------------------------------|-----------|--|----|---|
| | | | | ngày 4/7/2019 | | Tuần được cấp Giấy phép thăm dò số 45 ngày 24/02/2021 |
| 51 | Đất sét làm gạch | Xã Hà Long | 186.070,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | Công ty Cổ phần gạch tuynel FLC – Đò Lèn Hậu Lộc được cấp giấy phép thăm dò số 244 ngày 26/7/2018 |
| 52 | Đất san lấp | Xã Hà Sơn | 20.000,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | Công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí Nghi Sơn được cấp Giấy phép thăm dò số 49 ngày 15/3/2021 |
| 53 | Đất san lấp | Xã Hà Phú | 58.000,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | Đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 3197/QĐ-UBND ngày 8/8/2019 |
| XII | HUYỆN THẠCH THÀNH | | | | | |
| 54 | Đất sét | Xã Thành Kim | 56.250 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | Công ty Cổ phần Gạch ngói Sông Chanh được cấp Giấy phép thăm dò số 316/GP-UBND ngày 17/8/2016 và phê duyệt trữ lượng tại 965/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 |
| 55 | Đá quazit | Xã Thạch Tượng, xã Thạch Cẩm | 16.600 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | Công ty Cổ phần Đầu tư Vũ Gia Thanh Hóa được cấp Giấy phép thăm dò số 10/GP-UBND ngày 08/01/2021 |
| 56 | Đất san lấp | Xã Thành Minh | 52.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 của UBND tỉnh | Nt | Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Đồng Tâm được cấp Giấy phép thăm dò số 23/GP-UBND ngày 12/01/2021 |
| 57 | Đất san lấp và đá ong phong hóa | Xã Thành Long | 79.670 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | Công ty TNHH Long Sơn đã có Giấy phép thăm dò số 360/GP-UBND ngày 27/9/2016 |
| 58 | Đất san lấp và đá ong phong hóa | Xã Thành Tân | 60.595 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | Công ty TNHH Ba Đình đã có Giấy phép thăm dò số 73/GP-UBND ngày 17/02/2017 |
| 59 | Đất san lấp và đá ong phong hóa | Xã Thành Trục Xã Thành | 142.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 của UBND tỉnh | Nt | Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ quốc tế Minh Quang đã có Giấy phép thăm dò số 252/GP-UBND ngày 16/6/2017 |

| | | | | | | |
|-------------|---------------------------------|---|-----------------------------|------------------------------|---|---|
| | | Long | | | | |
| 60 | Đất san lấp và đá ong phong hóa | Xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành | 76.000 | 502/QĐ-UBND ngày 10/02/2020. | Nt | Công ty TNHH Hùng Cường PTL được cấp giấy phép thăm dò và phê duyệt trữ lượng tại 1047/QĐ-UBND ngày 7/4/2017 |
| 61 | Đất san lấp | Xã Thành Tâm | 93.100 | 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Nt | Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư xây dựng Nam Sơn được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản số 272/GP-UBND cấp ngày 21/12/2021. |
| XIII | THỊ XÃ BÌM SƠN | | | | | |
| 62 | Đá vôi | Phường Đông Sơn, thị xã Bim Sơn và xã Hà Vinh, huyện Hà Trung | 20 ha | 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Không đáp ứng tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022 | Công ty TNHH Công nghiệp Long Sơn được cấp giấy phép thăm dò số 252/GP-UBND ngày 09/12/2021 |
| XIV | HUYỆN ĐÔNG SƠN | | | | | |
| 63 | Đá vôi | Xã Đông Nam, huyện Đông Sơn | 109.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019. | Không đáp ứng tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình MêKông được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 213/GP-UBND ngày 01/6/2015, phê duyệt trữ lượng tại 444/QĐ-UBND ngày 03/02/2016. |
| XV | HUYỆN HẬU LỘC | | | | | |
| 64 | Đất sét | Xã Thịnh Lộc | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | 56.819 | Không đáp ứng tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022 | Chi nhánh Công ty CP Sản xuất và Thương mại Đại Thanh- Nhà máy gốm xây dựng Thịnh Lộc được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác tại 2403/QĐ-UBND ngày 25/7/2011. đơn vị UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 346/GP-UBND ngày 08/9/2017, |

| | | | | | | |
|------------|---------------------------------|---------------|---------|-----------------------------|--|--|
| | | | | | | phê duyệt trữ lượng tại 5093/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 |
| XVI | HUYỆN NÔNG CÔNG | | | | | |
| 65 | Đất san lấp và đá ong phong hóa | Xã Tượng Sơn | 53.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đáp ứng tiêu chí: “phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022 | Khu vực được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 156/GP-UBND ngày 17/8/2021 cho Công ty cổ phần xây dựng dân dụng và Công trình giao thông ALMA; phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 5193/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 |
| 66 | Đất san lấp | Xã Tượng Sơn | 43.200 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Khu vực được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 19/GP-UBND ngày 11/01/2021 cho Công ty cổ phần Thương mại Đức Lộc; phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 |
| 67 | Đất san lấp | Xã Tượng Sơn | 30.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Khu vực được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 142/GP-UBND ngày 09/8/2021 cho Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Phú |
| 68 | Đất san lấp | Xã Tượng Lĩnh | 330.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Khu vực được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 181/GP-UBND ngày 17/9/2021 cho Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Xây dựng Sơn Lâm; phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 5257/QĐ-UBND ngày 21/12/2021, |
| 69 | Đất san lấp | Xã Tượng Sơn | 32.500 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Khu vực được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 151/GP-UBND ngày 13/8/2021 cho Công ty Cổ phần Xây dựng Phúc Thịnh. |
| 70 | Đất san lấp | Xã Tượng Sơn | 49.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Khu vực được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 140/GP-UBND ngày 06/8/2021 cho Công ty TNHH XD khai thác khoáng sản |

| | | | | | | |
|-------------|------------------------|-------------------|---------|-----------------------------|----|--|
| | | | | | | Thiên Phú. Sau đó chuyển nhượng cho Công ty TNHH TM Thuận Lợi và được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 245/GP-UBND ngày 29/11/2021 |
| 71 | Đất san lấp | Xã Tượng Sơn | 48.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Khu vực được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 141/GP-UBND ngày 06/8/2021 cho Công ty TNHH TM Thuận Lợi |
| 72 | Đất san lấp | Xã Tượng Sơn | 60.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Khu vực được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 157/GP-UBND ngày 18/8/2021 cho Công ty cổ phần tư vấn đầu tư bất động sản Xuân Hùng; phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 4477/QĐ-UBND ngày 09/11/2021. |
| 73 | Đất san lấp | Xã Tượng Sơn | 50.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Khu vực được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 22/GP-UBND ngày 12/01/2021 cho Công ty cổ phần khai thác khoáng sản Anh Đức. Sau đó chuyển nhượng cho Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Tân Phú và được UBND tỉnh cấp Giấy phép số 262/GP-UBND ngày 16/12/2021 |
| XVII | HUYỆN NHƯ THANH | | | | | |
| 74 | Đất san lấp | Thanh Kỳ | 54.300 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | | Không đáp ứng tiêu chí: “phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022 |
| 75 | Đá vôi | Thôn Đồng Tâm, xã | 260.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Khu vực 18 ha được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 07/GP-UBND ngày |

| | | | | | | |
|----|-------------------------------|----------------|---------|-----------------------------|----|---|
| | | Thanh Kỳ | | | | 08/01/2021 cho Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại Hiệp Chung Dũng; phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 3192/QĐ-UBND ngày 20/8/2021. Khu vực 8 ha được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 09/GP-UBND ngày 08/01/2021 cho Công ty TNHH Trung Nam; phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 20/8/2021. |
| 76 | Đất san lấp | Xã Cán Khê | 68.773 | 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Nt | Khu vực UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 285/GP-UBND ngày 28/12/2021 cho Công ty TNHH Khoáng sản Phú Nguyên |
| 77 | Đất san lấp | Xã Xuân Phúc | 105.000 | 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Nt | Khu vực UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 10/GP-UBND ngày 05/01/2022 cho Công ty TNHH XD&KTKS Phúc Đường |
| 78 | Đá vôi | Xã Phương Nghi | 98.000 | 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Nt | Khu vực UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 290/GP-UBND ngày 31/12/2021 cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Lam Sơn |
| 79 | Đất san lấp và đất, cát silic | Thanh Kỳ | 150.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH Huy Hoàng được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương thăm dò, khai thác tại Công văn số 1856/UBND-CN ngày 21/02/2018; thăm dò, phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 3/7/2018 |
| 80 | Đá bazan | Yên Lạc | 40.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Sơn Vũ được UBND tỉnh chấp thuận thăm dò, khai thác tại Công |

| | | | | | | |
|-------------|----------------------------------|--------------|----------|-----------------------------|--|--|
| | | | | | | văn số 4989/UBND-CN ngày 10/5/2017; phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 4265/QĐ-UBND ngày 18/12/2012 (trước đây là mỏ cấp cho Công ty Thịnh Phát) |
| XIII | HUYỆN QUẢNG XƯƠNG | | | | | |
| 81 | Đất sét gạch | Xã Quảng Yên | 24.022,7 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đáp ứng tiêu chí: “phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022 | Công ty CP Sông Đà 25 được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò số 431/GP-UBND ngày 21/11/2017; phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 |
| XIV | HUYỆN THƯỜNG XUÂN | | | | | |
| 82 | Đất san lấp và khoáng sản đi kèm | xã Thọ Thanh | 45.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đáp ứng tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022. | Công ty CP Dịch vụ và Thương mại Lộc Xuân được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương cho khai thác tại Công văn số 8637/UBND-CN ngày 26/7/2017; thăm dò, phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 |
| XV | HUYỆN VĨNH LỘC | | | | | |
| 83 | Đất san lấp và khoáng sản đi kèm | xã Vĩnh Phúc | 60.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đáp ứng tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022. | Công ty TNHH Tiến Chung được UBND tỉnh đồng ý chủ trương khai thác tại Công văn số 9154/UBND-CN ngày 17/8/2016 |

IV. Danh sách các khu vực mở xin mở rộng nhưng chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư

| TT | Tên khoáng sản | Vị trí mỏ | Diện tích (m ²) | QĐ phê duyệt KV không đấu giá | Lý do phê duyệt là khu vực không đấu giá | Ghi chú |
|------------|------------------------|-----------------|---|-------------------------------|--|---|
| I | THỊ XÃ NGHI SƠN | | | | | |
| 1 | Đất san lấp | Xã Tân Trường | 69.826,5 m ³ diện tích mỏ và 30.000 m ² mở rộng | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đáp ứng tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022. | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hoàng Ân Hợp Lực được UBND tỉnh cấp phép tại 122/GP-UBND ngày 31/3/2016, chấp thuận chủ trương mở rộng tại Công văn số 11161/UBND-CN ngày 14/9/2018 (Hiện nay nằm trong KCN Đồng Vàng) nên không cấp phép được) |
| II | HUYỆN HÀ TRUNG | | | | | |
| 2 | Đá vôi | Xã Hà Tân | 39.600 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Không đáp ứng tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022. | Công ty TNHH Xây dựng TM Tân Hải được UBND tỉnh cấp Giấy phép số 278/GP-UBND ngày 27/5/2015, được chấp thuận chủ trương mở rộng (diện tích mở rộng là 39.600 m ²) tại Công văn số 8902/UBND-CN ngày 31/7/2017, phê duyệt trữ lượng tại 530/QĐ-UBND ngày 06/02/2018. |
| 3 | Đá spilit | Xã Hà Lĩnh | 30.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | UBND tỉnh chỉ đạo tại Công văn số 6667/UBND-CN ngày 12/6/2018 (Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Huyện Quý xin mở rộng) |
| III | HUYỆN HOÀNG HÓA | | | | | |
| 4 | Đất sét làm gạch | Xã Hoàng Phượng | 100.000 | 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Không đáp ứng tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022. | Công ty CP gạch tuynel Sơn Trang được cấp phép thăm dò theo Giấy phép số 09/GP-UBND ngày 04/01/2022 |
| IV | HUYỆN NGỌC LẠC | | | | | |
| 5 | Đá vôi | Xã Cao | 23.000 | 3532/QĐ-UBND | Không đáp ứng tiêu chí: “ <i>phục vụ</i> ” | Công ty TNHH Phúc Hương được UBND |

| | | | | | | |
|----------|-----------------------|-------------------------|------------------------------------|--|--|---|
| | | Thịnh | | ngày 26/8/2020 | <i>các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022. | tỉnh cấp phép thăm dò tại GP số 247/GP-UBND ngày 04/12/2020; phê duyệt trữ lượng tại 1123/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 |
| 6 | Đá vôi | Xã Cao Thịnh | 17.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH Cao Minh được UBND tỉnh cấp GP thăm dò số 111/GP-UBND ngày 08/7/2019 |
| V | HUYỆN YÊN ĐỊNH | | | | | |
| 7 | Đá vôi | núi Lũ Mía, Yên Lâm | $S_1 = 14.000,0$ $S_2 = 69.000$ | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 (S ₁) 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 (S ₂) | Không đáp ứng tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022. | Cty TNHH Dịch vụ Kinh doanh Tổng hợp Tây Thành được UBND tỉnh cấp phép thăm dò tại GP số 213/GP-UBND ngày 01/6/2016; phê duyệt trữ lượng tại 4212/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 (phần diện tích S ₁); cấp GP thăm dò số 18/GP-UBND ngày 10/01/2022 (DT 40.870 m ² trong S ₂) |
| 8 | Đá vôi | núi Hang Cá, xã Yên Lâm | 52.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khánh Thành được UBND tỉnh cấp GP thăm dò số 27/GP-UBND ngày 15/01/2021; phê duyệt trữ lượng tại 3756/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 (DT là 20.460 m ²) |
| 9 | Đá vôi | xã Yên Lâm | 50.000,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty Xây lắp điện và Xây dựng thủy lợi Thăng Bình được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng tại 4919/QĐ-UBND ngày 07/12/2018, điều chỉnh tại 5197/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 |
| 10 | Đá vôi | xã Yên Lâm | 40.000,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH Sản xuất đá Vạn Long được UBND tỉnh cấp GP thăm dò số 406/GP-UBND ngày 26/10/2017; phê duyệt trữ lượng tại 1633/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 |

| | | | | | | |
|----|--------|------------|------------------------|--------------------------------|----|---|
| 11 | Đá vôi | xã Yên Lâm | 80.000 | 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Nt | Công ty TNHH Xăng dầu Thanh Túy được UBND tỉnh cấp GP thăm dò số 05/GP-UBND ngày 04/01/2022 (DT 50.000 m ²) |
| 12 | Đá vôi | xã Yên Lâm | 28.918 | 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Nt | Công ty TNHH Tuyệt Huế được UBND tỉnh cấp GP thăm dò số 04/GP-UBND ngày 04/01/2022 |
| 13 | Đá vôi | xã Yên Lâm | 20.000 | 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Nt | Công ty TNHH Sản xuất kinh doanh Vật liệu xây dựng Hoàng Tú được UBND tỉnh cấp GP thăm dò số 12/GP-UBND ngày 06/01/2022 |
| 14 | Đá vôi | xã Yên Lâm | 54.300,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD được UBND tỉnh cấp phê duyệt trữ lượng tại 3147/GP ngày 21/8/2018 |
| 15 | Đá vôi | Xã Yên Lâm | 16.600 | 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Nt | Công ty TNHH Xây dựng thương mại Lộc Phúc được UBND tỉnh cấp GP thăm dò số 14/GP-UBND ngày 06/01/2022 |
| 16 | Đá vôi | Xã Yên Lâm | 60.000 | 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Nt | Công ty TNHH Kiên Ngọc Thành được UBND tỉnh cấp GP thăm dò số 11/GP-UBND ngày 06/01/2022 |
| 17 | Đá vôi | Xã Yên Lâm | 28.000,0 + 80.000,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty CP Chairman Stone được UBND tỉnh cấp Giấy phép số 1446/GP-UBND ngày 14/5/2012 (hết hạn) và Khu vực mở rộng; được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng tại 4865/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 |
| 18 | Đá vôi | Xã Yên Lâm | 94.740 | 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Nt | Công ty TNHH Thương mại Hùng Hiền đề nghị mở rộng (đã nộp hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò nhưng chưa được cấp phép) |
| 19 | Đá vôi | Xã Yên Lâm | 12.800 | 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Nt | Công ty TNHH Dân Nam đề nghị mở rộng (đã nộp hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò nhưng chưa được cấp phép) |

V. Danh sách các khu vực mỏ chưa thăm dò, phê duyệt trữ lượng

| TT | Tên khoáng sản | Vị trí mỏ | Diện tích (m ²) | QĐ phê duyệt KV không đấu giá | Lý do đưa ra khỏi khu vực không đấu giá | Ghi chú |
|----------|----------------------------------|---|-----------------------------|-------------------------------|--|--|
| I | THỊ XÃ NGHI SƠN | | | | | |
| 1 | Đất san lấp | Xã Tân Trường và xã Trường Lâm | 68.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022. | Công ty TNHH Phúc Lộc Gia được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương tại Công văn số 2609/UBND-CN ngày 26/3/2015 |
| 2 | Đất, cát san lấp | Xã Mai Lâm | 26.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Huy Hoàn được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương tại Công văn số 9043/UBND-CN ngày 29/9/2014 |
| 3 | Đất san lấp và khoáng sản đi kèm | Xã Thanh Kỳ, Như Thanh và xã Tân Trường, Nghi Sơn | 465.080 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty Cổ phần xi măng Công Thanh tại Thanh Hóa được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương tại Công văn số 7441/UBND-CN ngày 15/8/2014 với diện tích 52 ha, hiện đã cấp phép khai thác 5,492 ha |
| 4 | Đất san lấp | Phường Hải Lĩnh | 30.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hoàng Ân Hợp Lực được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương khai thác tại Công văn số 3307/UBND-CN ngày 07/4/2016, thời hạn 02 năm |
| 5 | Đất, cát san lấp | Xã Nguyên Bình | 40.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty TNHH ĐTTM và dịch vụ Trung Dũng được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương tại Công văn số 6787/UBND-CN ngày 27/6/2016, thời hạn 02 năm |
| 6 | Đá cát kết | Xã Tân Trường | 60.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | UBND tỉnh chỉ đạo tại Công văn số 1362/UBND-CN ngày 30/01/2019 (Công ty TNHH Khai thác và chế biến khoáng sản liên doanh Việt Nhật đề nghị) |

| | | | | | | |
|------------|--------------------------|-----------------------------------|---------|-----------------------------|----|--|
| 7 | Đất san lấp | Xã Tân Trường | 84.500 | 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Nt | Tổng diện tích là 15,95 ha đã cấp phép thăm dò 01 khu với diện tích 7,5 ha |
| 8 | Đất san lấp | Xã Tân Trường | 307.000 | 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Nt | - |
| 9 | Đá vôi | Xã Trường Lâm | 16.600 | 502/QĐ-UBND ngày 10/02/2020 | Nt | - |
| 10 | Đá vôi | Xã Trường Lâm | 47.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại tổng hợp Nghi Sơn xin mở rộng, UBND tỉnh chưa chấp thuận tại CV số 103002/UBND-CN ngày 18/10/2018 |
| 11 | Đất đắp đê | Núi Phú Lâm, xã Phú Lâm | 464.950 | | Nt | Quy hoạch các mỏ đất đắp đê được phê duyệt tại Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 |
| II | HUYỆN THƯỜNG XUÂN | | | | | |
| 12 | Đá bazan | Núi Bù Hán, thôn Lừa, xã Yên Nhân | 200.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022. |
| 13 | Đất san lấp | Xã Thọ Thanh | 100.000 | 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Nt | - |
| III | HUYỆN HOÀNG HÓA | | | | | |
| 14 | Đất đắp đê | Núi Xóm 1, xã Hoàng Yên | 80.660 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | | Sở Nông nghiệp và PT có Văn bản 5187/SRN&PT-TL ngày 10/11/2021 đề nghị đưa ra ngoài quy hoạch đất đắp đê do không phù hợp làm vật liệu đắp đê |
| 15 | Đất đắp đê | Núi Xóm 1b, xã Hoàng Yên | 74.160 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | | Sở Nông nghiệp và PT có Văn bản 5187/SRN&PT-TL ngày 10/11/2021 đề nghị đưa ra ngoài quy hoạch đất đắp đê do không phù hợp làm vật liệu đắp đê |

| | | | | | | |
|-----------|-------------------------|--|---------|-----------------------------|--|---|
| 16 | Đất đắp đê | Núi Thôn 10, xã Hoàng Trường | 71.570 | | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022. | Quy hoạch các mỏ đất đắp đê được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 |
| 17 | Đất đắp đê | Núi Lạch Trường, xã Hoàng Hải | 49.400 | | Nt | |
| IV | HUYỆN BÁ THƯỚC | | | | | |
| 18 | Đá vôi | Núi Đá Ong, thôn Hang, xã Thiết Ống | 20.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022. | - |
| V | HUYỆN CẨM THỦY | | | | | |
| 19 | Đất san lấp | Xã Cẩm Thạch | 20.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022. | UBND tỉnh đồng ý chủ trương cho Công ty CP Xây dựng Giao thông Thủy lợi Tuấn Hùng lập hồ sơ khai thác tại Công văn số 3696/UBND-CN ngày 11/4/2017 |
| 20 | Đất đắp đê | Đồi 18, thôn Tân Phúc, xã Phúc Do | 368.780 | | Nt | Quy hoạch đất đắp đê được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 |
| VI | HUYỆN LANG CHÁNH | | | | | |
| 21 | Cát | Mỏ cát làng Chiềng Ban, xã Quang Hiến (Vị trí 1) | 2.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ | - |

| | | | | | | |
|-------------|------------------------|-----------------------------------|---------|-----------------------------|--|--|
| | | | | | đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022. | |
| 22 | Cát | Mỏ cát thôn Tân Thủy, xã Tân Phúc | 4.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | - |
| VII | HUYỆN MUỜNG LÁT | | | | | |
| 23 | Đá vôi | Xã Tam Chung | 25.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022. | Công ty CP Đầu tư xây dựng Lộc Phát được UBND tỉnh đồng ý chủ trương lập hồ sơ khai thác tại Công văn số 5436/UBND-CN ngày 19/5/2017 |
| 24 | Cát | Suối sim, thị trấn Mường Lát | 3.160 | 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Nt | Chưa cấp phép hoạt động khoáng sản |
| VIII | HUYỆN QUAN SƠN | | | | | |
| 25 | Cát | Tam Lư, Tam Thanh, Trung Tiến | 22.500 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022. | Công ty TNHH Mạnh Tùng Khang được UBND tỉnh đồng ý chủ trương khai thác tại Công văn số 2926/UBND-CN ngày 22/3/2018 |
| IX | HUYỆN THỌ XUÂN | | | | | |
| 26 | Đất san lấp | Xã Xuân Phú | 40.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022. | Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển nông thôn Miền Tây được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương tại Công văn số 5038/UBND-CN ngày 11/5/2017 và 450/UBND-CN ngày 10/01/2019 |
| 27 | Đất đắp đê | Đồi thôn 8, xã Xuân Châu | 224.930 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | - | Quy hoạch các mỏ đất đắp đê được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 |

| | | | | | | |
|-----------|------------------------|----------------------------|---------|------------------------------|---|--|
| 28 | Đất đắp đê | Núi thôn 1, xã Xuân Châu | 247.390 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | - | Quy hoạch các mỏ đất đắp đê được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 |
| 29 | Đất đắp đê | Đồi Tân Phúc, xã Thọ Lâm | 246.490 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | - | Quy hoạch các mỏ đất đắp đê được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 |
| 30 | Đất đắp đê | Đồi Cồn Cung, xã Xuân Hưng | 217.310 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | - | Quy hoạch các mỏ đất đắp đê được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 |
| X | HUYỆN YÊN ĐỊNH | | | | | |
| 31 | Đất đắp đê | Đồi Đa Năm, xã Yên Giang | 226.830 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022. | Quy hoạch các mỏ đất đắp đê được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 |
| XI | HUYỆN TRIỆU SƠN | | | | | |
| 32 | Đất san lấp | Xã Thọ Ngọc | 24.480 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022. | Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị-CTCP được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương lập hồ sơ cấp phép khai thác tại CV số 9925/UBND-CN ngày 23/8/2017 |
| 33 | Đất san lấp | Xã Thọ Tiến | 40.000 | 4021/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 | Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng Miền Trung đề nghị bổ sung vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản để cấp phép khai thác phục vụ thi công Gói thầu 14-XL đoạn Km330+00 - Km337+478,11- Dự án đường cao tốc Bắc Nam theo tiêu chí tại điểm a, mục 1 Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 16/6/2021 của Chính | Chưa được cấp phép thăm dò, khai thác |

| | | | | | | |
|------------|-----------------------|--|----------|----------------------------|--|--|
| | | | | | phủ. Tuy nhiên theo ý kiến của Ban Quản lý dự án Thăng Long tại Văn bản số 3645/BQLDATL-MSQL45 ngày 14/9/2021, thời gian dự kiến công tác đắp đất gia tải (K95) sẽ kết thúc vào ngày 14/4/2022, công tác đắp đất nền thượng (K98) sẽ kết thúc vào ngày 13/8/2022. Do đó việc triển khai thủ tục cấp phép để phục vụ gói thầu trên là không phù hợp | |
| 34 | Đất đắp đê | Thôn Nam Thanh, xã Hợp Lý | 54.410 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022 | Nằm trong Quy hoạch các mỏ đất đắp được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 31/12/2014. |
| XII | HUYỆN HÀ TRUNG | | | | | |
| 35 | Đất san lấp | Xã Hà Đông | 33.000,0 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022. | Chấp thuận chủ trương khai thác tại Công văn số 15723/UBND-CN ngày 25/12/2018 cho Công ty TNHH xây dựng – TM Thanh Hóa |
| 36 | Đất sét | Thôn Đồng Bông, xã Hà Tiến và Hòa Thuận, xã Hà Giang | 250.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | Chấp thuận chủ trương khai thác tại Công văn số 5397/UBND-CN ngày 17/7/2013 cho Công ty TNHH Bắc Giang |
| 37 | Đất đắp đê | Núi Cả, xã Hà Ninh | 255.290 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | quy hoạch các mỏ đắp đê được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 |
| 38 | Đất đắp đê | Núi Bái Sỏi, | 499.220 | 2693/QĐ-UBND | Nt | |

| | | | | | | |
|-------------|--------------------------|--------------------------------|---------|-----------------------------|--|---|
| | | xã Hà Thanh | | ngày 4/7/2019 | | |
| 39 | Đất đắp đê | Núi Thôn 1, xã Hà Vinh | 85.650 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | |
| 40 | Đất đắp đê | Núi Cá, xã Hà Ninh | 255.290 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | |
| XIII | HUYỆN THẠCH THÀNH | | | | | |
| 41 | Cát | Xã Thạch Quảng Xã Thạch Lâm | 14.500 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022. | - |
| 42 | Cát | Xã Thành Mỹ | 11.651 | 2693/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 | Nt | Chấp thuận chủ trương khai thác tại Công văn số 78/UBND-CN ngày 03/1/2018 cho Công ty TNHH MTV Long Đức Duy |
| XIV | HUYỆN HẬU LỘC | | | | | |
| 43 | Than bùn | Xã Triệu Lộc | 29.500 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022. | UBND đồng ý đưa vào khu vực không đấu giá tại Công văn số 11162/UBND-CN ngày 14/9/2018 (Công ty CP Đầu tư phát triển thương mại Thành Lộc - Chi nhánh Bắc Thanh Hóa xin khai thác). |
| 44 | Đất đắp đê | Núi Thiều Xá, xã Cầu Lộc | 107.720 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Sở Nông nghiệp và PT có Công văn số 5187/SNN&PT-TL ngày 10/11/2021 đề nghị đưa ra ngoài Quy hoạch các mỏ đất làm vật liệu đắp đê (4823/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh). Lý do: Khu vực có Đền Thiều là di tích lịch sử, thuộc khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản được UBND tỉnh phê duyệt tại 477/QĐ-UBND ngày | - |

| | | | | | | |
|-----------|-----------------------|------------------------|---------|-----------------------------|--|---|
| | | | | | 05/02/2018. | |
| 45 | Đất đắp đê | Núi Ngần, xã Quang Lộc | 201.460 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022. | Quy hoạch các mỏ đất đắp đê được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 31/12/2014. |
| XV | HUYỆN VĨNH LỘC | | | | | |
| 46 | Đá vôi | Núi Bền, xã Vĩnh Minh | 17.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022. | - |
| 47 | Đá vôi | Núi Bền, xã Vĩnh Minh | 485.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công văn 665/TTg-CN ngày 12/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Thông báo số 142/TB-UBND ngày 24/7/2017 của UBND tỉnh. |
| 48 | Đá bazan | Núi Ác Sơn, xã Vĩnh An | 200.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | - |
| 49 | Đá bazan | Núi Kẹm, xã Vĩnh An | 150.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | UBND tỉnh chỉ đạo tại Công văn số 116/UBND-CN ngày 04/01/2018 (khu mỏ do Công ty TNHH Đá Tuấn Thịnh đề xuất bổ sung quy hoạch |
| 50 | Đất đắp đê | Núi Vầu, xã Vĩnh Hùng | 105.310 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Quy hoạch các mỏ đất đắp đê được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 31/12/2014. |
| 51 | Đất đắp đê | Núi Rộc Chùa, xã | 277.200 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Quy hoạch các mỏ đất đắp đê được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết |

| | | | | | | |
|-------------|------------------------|------------------------------|---------|-----------------------------|--|--|
| | | Vĩnh Hưng | | | | định số 4823/QĐ-UBND ngày 31/12/2014. |
| 52 | Đất đắp đê | Núi Lau, xã Vĩnh Hưng | 393.560 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Quy hoạch các mỏ đất đắp đê được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 |
| XVI | HUYỆN NÔNG CỐNG | | | | | |
| 53 | Đất san lấp | Thị trấn Nông Cống | 10.535 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022. | Công ty Cổ phần Tập đoàn xây dựng Miền Trung được UBND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 9980/UBND-CN ngày 20/8/2018 |
| 54 | Đất đắp đê | Núi Quy, xã Thăng Long | 24.070 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Khu vực mỏ sử dụng làm vật liệu đắp đê được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 |
| 55 | Đất đắp đê | Đồi Xuân Thịnh, xã Công Bình | 30.398 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Khu vực mỏ sử dụng làm vật liệu đắp đê được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 |
| XVII | HUYỆN NHƯ THANH | | | | | |
| 56 | Đá vôi | Xã Phụng Nghi | 15.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Không đảm bảo tiêu chí: “ <i>phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh</i> ” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2180-CV/VPTU ngày 16/02/2022. | Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Miền Trung được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương thăm dò, khai thác tại Công văn số 1274/UBND-CN ngày 06/02/2015 |
| 57 | Đá bazan | Thôn Bái Sim, xã Thanh Kỳ | 60.000 | 2693/QĐ-UBND ngày | Nt | UBND tỉnh chỉ đạo tại Công văn số 116/UBND-CN ngày 04/01/2018 (Công ty TNHH Đầu tư thương mại |

| | | | | | | |
|----|-------------|------------------------------|---------|-----------------------------|----|---|
| | | | | 04/7/2019 | | HHB đề nghị) |
| 58 | Đá vôi | Thôn Đồng Mưa, xã Xuân Khang | 95.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công văn chấp thuận chủ trương số 13433/UBND-CN ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh (Công ty TNHH Kinh doanh và Thương mại Khang Thịnh đề nghị) |
| 59 | Đất san lấp | Xã Thanh Kỳ | 110.000 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Công ty CP Khoáng sản Fecon Hải Đăng được UBND tỉnh đồng ý chủ trương tại Công văn số 4510/UBND-CN ngày 09/5/2016 |
| 60 | Đá bazan | Xã Thanh Kỳ | 33.000 | 3328/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 | Nt | Công văn số 10518/UBND-CN ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh đồng ý đưa vào khu vực không đấu giá (Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Trường An đề nghị) |
| 61 | Đất đắp đê | Núi Trước Đòng, xã Phú Nhuận | 36.674 | 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Nt | Khu vực mở quy hoạch làm vật liệu đắp đê được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 |